TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25a/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21/5/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Nguyễn Duy Quyến.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Thảo Linh** – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị H,** sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

* *Bị đơn:* **Anh Phạm Văn C**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 02/3/2021; Bản tự khai ngày 04/3/2021 chị Nguyễn Thị H nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phạm Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/6/2012 tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị và anh C đã sống ly thân 08 năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh C.

* *Về con chung:* Chị và anh C không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Về tài sản và nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/3/2021 anh Phạm Văn C bị đơn trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/6/2012 tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Anh và chị H đã sống ly thân 08 năm. Nay chị H xin ly hôn, anh xin đoàn tụ gia đình.

** Về con chung:* Anh và chị H không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Về tài sản và nợ:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm văn C.

Về con chung: Chị H và anh C không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Chị H, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn việc chấp hành pháp luật là chưa nghiêm chỉnh.

- Tại phiên tòa ngày 04/5/2021 anh Phạm văn C đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không lý do, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 21/5/2021 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vẫn vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố

tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/6/2012 tại UBND xã Mê L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị H, anh C đã sống ly thân 08 năm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn, anh C xin đoàn tụ gia đình.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 08/4/2021 UBND xã M cung cấp như sau: Chị H, anh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/6/2012 tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được chị H và anh C đã sống ly thân 08 năm. Nay chị H xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại buổi làm việc ngày 16/3/2021 Tòa án đã phân tích cho anh C, chị H trở về đoàn tụ để xây dựng kinh tế gia đình nhưng chị H cho rằng chị không còn tình cảm vì vợ chồng đã ly thân 8 năm không có mối ràng buộc gì cả. Vì vậy HĐXX thấy rằng chị H, anh C đã ly thân từ tháng 6/2012 đến nay không có ràng buộc về tình cảm và kinh tế, anh chị không có con chung, anh C xin đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra giải pháp để vợ chồng quay trở về đoàn tụ nên việc anh C xin đoàn tụ gia đình là không phù hợp với thực tế. Do vậy HĐXX, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H cương quyết xin được ly hôn với anh C cần được chấp nhận theo yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

[3] *Về con chung:* Chị H, anh C không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản:* Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Chị H, anh C không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002682 ngày 04/3/2021 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH